

Phát hành ngày 01/11/2021

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,444.27	412.12	105.38	1,532.35
%Thay đổi trong tuần	3.96%	5.34%	5.00%	2.93%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	26,040.22	3,520.30	2,401.61	15,736.93
%Thay đổi so với tuần trước	19.95%	32.40%	13.37%	20.06%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	851.23	147.51	123.02	407.81
%Thay đổi so với tuần trước	16.47%	13.04%	1.57%	21.47%
P/E	17.12	22.18	24.03	16.68
P/B	2.72	2.43	2.97	3.05

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán hồi phục trở lại trong tuần giao dịch cuối cùng của tháng 10, trong đó, VN-Index vượt đỉnh mọi thời đại 1.420,27 điểm được thiết lập hôm 2/7. VN-Index đứng ở mức 1.444,27 điểm, tương ứng tăng 55,03 điểm (4%) so với phiên cuối tuần trước. HNX-Index tăng 20,91 điểm (5,3%) lên 412,12 điểm. UPCoM-Index tăng 5,02 điểm (5%) lên 105,38 điểm.

Điểm tích cực của thị trường là khối ngoại quay trở lại mua ròng và góp phần đáng kể trong việc giúp các chỉ số đi lên. Cụ thể, tính chung cả 3 sàn, khối ngoại mua vào 203 triệu cổ phiếu, trị giá 8.597 tỷ đồng, trong khi bán ra 183 triệu cổ phiếu, trị giá 8.300 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 20 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị mua ròng là 297 tỷ đồng. Trên sàn HoSE, khối ngoại chấm dứt chuỗi 11 tuần bán ròng liên tiếp bằng việc mua ròng trở lại 441 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là gần 25 triệu cổ phiếu. Tại sàn HNX, khối ngoại giao dịch vẫn khá tiêu cực khi bán ròng tuần thứ 6 liên tiếp với giá trị tăng 90% so với tuần trước đó và ở mức gần 169 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 5,5 triệu cổ phiếu. Ở sàn UPCoM, khối ngoại chấm dứt chuỗi 4 tuần bán ròng liên tiếp khi mua ròng trở lại 30,8 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng hơn 660 nghìn cổ phiếu.

Khối tự doanh mua vào 72 triệu cổ phiếu trên HoSE, trị giá 3.621 tỷ đồng, trong khi bán ra 40,3 triệu cổ phiếu, trị giá 1.674 tỷ đồng. Tổng khối lượng mua ròng ở mức 31,8 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị mua ròng là 1.947 tỷ đồng, cao nhất kể từ đầu năm 2020.

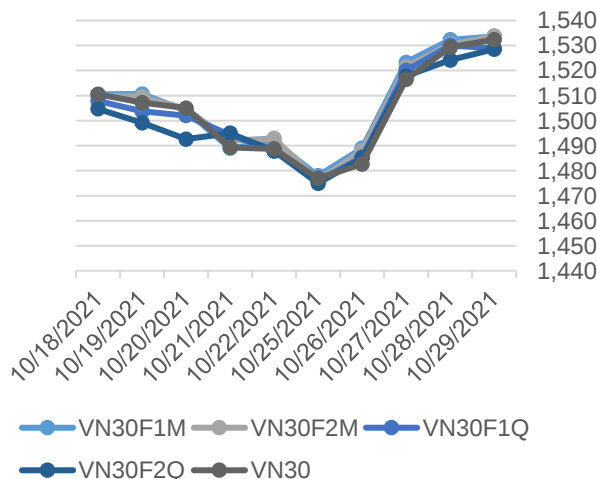
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh tăng mạnh so với tuần trước, đóng cửa cao hơn phiên cuối tuần trước ở tất cả các chỉ số. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M tăng 2.82%, tương ứng 1,533.70 điểm; hợp đồng VN30F2M cũng tăng 2.73% lên mức 1,533.70 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1,528.90 điểm tăng 2.75%, VN30F2Q tăng 2.73%, ở mức 1,528.50 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1,532.35 điểm, tăng 2.93% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra thận trọng, các nhà đầu tư đang có xu hướng chốt lời cổ phiếu.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30



Published on TradingView.com, Oct 31, 2021 06:22 UTC

Dow Jones Industrial Average Index, 10, TVC 0.15712, 28 H/5852.53 L/5563.33 C/55819.57 +89.08 (+0.25%)
Vol: The data vendor doesn't provide volume data for this symbol.

35600.00
35400.00
35200.00
35000.00
34800.00
34600.00
34400.00
34200.00
34000.00
33800.00
33600.00
33400.00
33200.00
33000.00
32800.00

Apr May Jun Jul Aug Sep Oct Nov

55819.57

TV TradingView

Dow Jones tăng 89,08 điểm, tương đương 0,25%, lên 35.819,56 điểm. S&P 500 tăng 8,96 điểm, tương đương 0,19%, lên 4.605,38 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.596,42 điểm thiết lập ngày 28/10. S&P 500 trong phiên có lúc giảm 0,65%. Nasdaq tăng 50,27 điểm, tương đương 0,33%, lên 15.498,39 điểm, vượt đỉnh lịch sử 15.448,12 điểm thiết lập ngày 28/10. Chốt tuần, Dow Jones tăng 0,4%, Nasdaq tăng 2,7% còn S&P 500 tăng 1,3%, tuần tăng thứ tư liên tiếp của cả ba chỉ số. Tổng khối lượng giao dịch tại Mỹ ngày 29/10 là 11,12 tỷ cổ phiếu, cao hơn so với trung bình 10,35 tỷ cổ phiếu trong 20 phiên trước đó.

Chứng khoán châu Á trái chiều. Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 0,63%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,25% còn Topix tăng 0,1%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,82%, Shenzhen Component tăng 1,45%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,8%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,29%. ASX 200 của Australia giảm 1,44%.



Tiền tậ

Giá dầu Brent tương lai tăng 6 cent lên 84,38 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai tăng 76 cent lên 83,57 USD/thùng.

Chốt tuần giá cả hai loại dầu đều giảm, sau khi lên đỉnh nhiều năm hôm 25/10.

Đồng USD trên thị trường quốc tế tăng khá nhanh trong bối cảnh lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng lên 1,612%.

VNINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 29/10/2021, VN-Index tiếp tục tăng điểm và đang thiết lập mức cao mới. Chỉ số tiếp tục bám sát vào đường Upper Band chứng tỏ tình hình vẫn đang rất khả quan. Khối lượng giao dịch tăng cao hơn các phiên trước và duy trì trên mức trung bình chứng tỏ dòng tiền đang khá dồi dào.

Chỉ báo MACD và Stochastic Oscillator vẫn đang duy trì sự tích cực khi đã cho tín hiệu mua trong những phiên trước đó. Nếu trạng thái này vẫn được duy trì thì sẽ càng ủng hộ cho khả năng tăng trưởng của chỉ số.

Ở đồ thị tuần, VN-Index tạo cây nến gần giống White Closing Marubozu sau những phiên giằng co trước đó và vượt vùng đỉnh cũ tháng 07/2021 với khối lượng giao dịch tăng cao đột biến. Những tín hiệu này chứng tỏ tình hình của chỉ số đang rất lạc quan.

Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tăng trưởng sau khi cho tín hiệu mua. Chỉ báo MACD đã cắt lên trên đường tín hiệu (signal line) cho thấy sự lạc quan của VN-Index.



HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 29/10/2021, HNX-Index xuất hiện cây nến Spinning Top sau khi tiến vào vùng kháng cự 410-420 điểm (ngưỡng Fibonacci Projection 100%). Khối lượng tiếp tục duy trì trên mức trung bình chứng tỏ dòng tiền vẫn đang khá ổn định.

Nếu chỉ số có thể vượt hoàn toàn được vùng này thì đà tăng sẽ được củng cố. Chỉ báo MACD tiếp tục tăng trưởng qua đó càng ủng hộ cho khả năng này.

Chỉ số duy trì trên các đường MA quan trọng. Đường SMA 50 ngày lần lượt nằm trên các đường SMA 100 ngày và 200 ngày nên xu hướng tăng vẫn đang là xu hướng trung và dài hạn của HNX-Index.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Thị trường đang được kỳ vọng sẽ lập các đỉnh cao mới khi dòng tiền vẫn tiếp tục gia tăng, Khi VN-Index vượt qua được vùng cản là đỉnh lịch sử quanh 1.420-1.425 điểm thì xu thế tích cực trong ngắn hạn đã trở nên rõ ràng hơn, chỉ số được kỳ vọng sẽ hướng tới ngưỡng tiếp theo tại vùng 1.500 điểm.

Đối với nhà đầu tư muốn đầu tư dài hạn tập trung tích lũy tài sản thì có thể hướng đến các nhóm ngành đã có sự sụt giảm mạnh và được hưởng lợi trực tiếp khi nền kinh tế được mở cửa trở lại như ngân hàng, bán lẻ và hàng không. Đối với nhà đầu tư ưa thích lướt sóng thì có thể lựa chọn các nhóm ngành được hưởng lợi từ gói kích thích kinh tế, giải ngân đầu tư công như nhóm xây dựng đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp, thép hoặc xi măng.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 30/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.131 đồng/USD, giảm 11 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 28/10/2021, lãi suất bình quân liên ngân hàng giảm đồng loạt. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm nhẹ còn 0.61%/năm, lãi suất tuần tiếp tục giảm còn mức 0.69%, kì hạn 1 tháng còn 1.23%, kì hạn 3 tháng chỉ còn 1.64%, trong khi kì hạn 6 tháng giảm sâu chỉ còn 1.61%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Mỗi ngày có hơn 320 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường Báo cáo kinh tế xã hội tháng 10 và 10 tháng vừa được Tổng cục Thống kê công bố cho thấy doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong tháng 10 đều giảm mạnh so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng, cả nước có 93.700 doanh nghiệp thành lập mới giảm gần 16% và 35.300 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm hơn 6% so với cùng kỳ năm trước. Báo cáo của Tổng cục Thống kê còn cho thấy 13.600 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 10 tháng vừa qua, tăng gần 1%, trong đó tập trung chủ yếu ở doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ.

Sản xuất công nghiệp cả nước tăng hơn 3% nhưng TP HCM vẫn giảm 16% Báo cáo kinh tế xã hội tháng 10 và 10 tháng vừa được Tổng cục Thống kê công bố cho thấy chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 10 ước giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung 10 tháng, IIP lại tăng 3,3%. Trong đó, một số ngành trọng điểm thuộc công nghiệp cấp II có chỉ số tăng mạnh như sản xuất kim loại, sản xuất xe có động cơ và sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế.

10 tháng năm 2021, CPI tăng 1.81% so với cùng kỳ năm trước Theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Thống kê, trong tháng 10 việc nhiều địa phương nới lỏng giãn cách giúp lưu thông, vận chuyển hàng hóa thuận lợi, nhu cầu tích trữ hàng tiêu dùng của người dân giảm, đồng thời nguồn cung hàng hóa được đảm bảo khiến giá lương thực, thực phẩm trong tháng giảm... làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2021 giảm 0.2% so với tháng trước. Tính chung 10 tháng năm 2021, CPI tăng 1.81% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Thông toàn tuyến cao tốc Bắc Nam tạo cú hích cho nền kinh tế Bộ Giao thông vận tải (GTVT) vừa báo cáo Chính phủ về báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương đầu tư. Dự kiến, quý III/2022 sẽ tiến hành đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thi công từ quý II/2023 và hoàn thành vào năm 2025.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng 2021 ước đạt 537.31 tỷ USD Hoạt động xuất nhập khẩu tháng 10 tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 10 ước tính đạt 53.5 tỷ USD giảm 0.4% so với tháng 9 và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung 10 tháng năm nay, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa vẫn duy trì tốc độ tăng cao, đạt 537.31 tỷ USD, tăng 22.2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 16.6%; nhập khẩu tăng 28.2%.

Việt Nam đang thu hút đầu tư từ 97 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Singapore dẫn đầu Tính đến ngày 20/10, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 23.74 tỷ USD, tăng 1.1% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn FDI đăng ký mới và tăng thêm đều tăng mạnh. Thông tin từ Bộ KH&ĐT cho biết, vốn đăng ký mới từ đầu năm đến nay đạt trên 13 tỷ USD, tăng 11.6% so với cùng kỳ; vốn tăng thêm đạt trên 7.09 tỷ USD, tăng 24.2% so với cùng kỳ.

Dầu Brent có tuần giảm đầu tiên kể từ tháng 8/2021 Giá dầu WTI tăng vào ngày thứ Sáu (29/10), đảo chiều tích cực sau khi giảm hồi đầu phiên, được hỗ trợ bởi những dự báo rằng Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC), Nga và các đồng minh, được biết đến là nhóm OPEC+, vẫn sẽ duy trì cắt giảm sản lượng.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (01/11) Thay đổi cổ phiếu thành phần VNDIAMOND và VNFINSELECT bắt đầu có hiệu lực
- (04/11) Quyết định lãi suất của FED
- (04/11) Quyết định lãi suất cơ bản của NHTW Anh
- (04/11) Diễn ra cuộc họp của liên minh OPEC+

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
1/11/2021	2/11/2021	1/11/2021	BAX	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1/11/2021	2/11/2021	1/11/2021	PSD	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1/11/2021	2/11/2021	30/11/2021	CAV	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
		1/11/2021	IPA	HNX	Giao dịch đầu tiên 89.098.248 cổ phiếu niêm yết
1/11/2021	2/11/2021	25/11/2021	MTV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)
1/11/2021	2/11/2021	10/11/2021	BTD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4.000đ/cp)
	21/12/2020	1/11/2021	TN1	HSX	Giao dịch 3.850.000 cp niêm yết bổ sung
		1/11/2021	NDX	HNX	Giao dịch đầu tiên 3.900.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
	1/11/2021	1/11/2021	PJT	HSX	Niêm yết bổ sung 7.680.239 cp
1/11/2021	2/11/2021	1/11/2021	TNH	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021
2/11/2021	3/11/2021	2/11/2021	VND	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
2/11/2021	3/11/2021	2/11/2021	AGG	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2/11/2021	3/11/2021	2/11/2021	PYU	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
		2/11/2021	FDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2/11/2021	3/11/2021	2/11/2021	NBB	HSX	Sử dụng cổ phiếu quỹ chia cho CDHH (tỷ lệ 25:7)
2/11/2021	3/11/2021	30/11/2021	HVN	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2020
3/11/2021	4/11/2021	3/11/2021	GSP	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
3/11/2021	4/11/2021	3/11/2021	IPA	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
4/11/2021	5/11/2021	4/11/2021	PC1	HSX	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:20)
4/11/2021	5/11/2021	4/11/2021	BMC	HSX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
4/11/2021	5/11/2021	4/11/2021	SSB	HSX	Thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự
4/11/2021	5/11/2021	4/11/2021	VLC	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4/11/2021	5/11/2021	4/11/2021	GTN	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4/11/2021	5/11/2021	24/11/2021	NTP	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)
4/11/2021	5/11/2021	3/12/2021	PGI	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	19/11/2021	BHP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250đ/cp)
5/11/2021	8/11/2021	18/11/2021	CCL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	VC9	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	CLL	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	DSC	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	BVS	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
5/11/2021	8/11/2021	9/12/2021	HSL	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
		5/11/2021	GIL	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	7/12/2021	VSH	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	DHN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	YTC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	HRT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	KLB	Upcom	Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
5/11/2021	8/11/2021	5/11/2021	JVC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021



Phát hành ngày 01/11/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	DXV	39.82%	7,900
	CIG	39.79%	10,750
	GTA	34.05%	21,850
	SGR	34.02%	32,700
	KHP	31.21%	10,300
	DRH	27.11%	24,150
	HAR	25.67%	9,400
	TLD	25.32%	9,900
	PSH	23.66%	24,300
	UDC	23.16%	9,730

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TGG	-14.92%	23,100
	VAF	-9.75%	14,350
	LGC	-9.67%	51,400
	VIP	-8.13%	13,000
	HRC	-7.77%	54,600
	TNC	-7.73%	34,600
	PTC	-7.50%	11,100
	EMC	-6.83%	17,050
	BTT	-6.12%	46,000
	NAF	-4.76%	27,000

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
SD2	57.50%	12,600	
L14	43.99%	199,000	
VC7	38.82%	23,600	
SDA	37.61%	30,000	
SCG	37.52%	79,900	
L18	37.05%	60,300	
DIH	36.36%	63,000	
VC9	35.29%	11,500	
VE4	32.81%	42,500	
ADC	31.71%	27,000	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
SEB	-23.64%	42,000	
VTH	-17.59%	8,900	
SGH	-13.50%	37,800	
PMP	-13.10%	12,600	
PCE	-13.01%	25,400	
NFC	-12.57%	15,300	
BII	-12.09%	16,000	
VKC	-10.60%	13,500	
ARM	-9.80%	45,100	
SDG	-9.77%	35,100	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TVW	111.11%	13,300
	DCF	98.04%	10,100
	RAT	85.96%	18,782
	HCI	83.85%	35,300
	SKV	78.25%	46,879
	MDF	78.23%	30,299
	HAF	72.59%	23,300
	SKH	68.86%	36,137
	CEN	65.93%	26,383
	BMV	58.21%	10,600

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	SON	-42.42%	10,709
	NTF	-36.86%	25,700
	HRB	-36.64%	18,500
	RGC	-24.99%	33,155
	MTS	-24.90%	18,400
	GTH	-24.89%	5,708
	PWS	-24.10%	12,600
	TBD	-19.35%	66,857
	DAP	-18.60%	35,000
	DRG	-15.21%	16,449

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 01/11/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	441.49	(168.62)	30.79
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	24.88	(5.47)	0.66

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
HPG	5,885,600	342,457	NLG	(11,038,187)	(625,332)
GAS	2,179,900	265,411	VJC	(3,118,500)	(440,155)
STB	9,230,300	243,033	PAN	(8,808,700)	(270,990)
VHM	2,839,400	238,440	VRE	(8,042,800)	(246,327)
CTG	7,422,900	231,114	VNM	(1,142,600)	(103,166)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

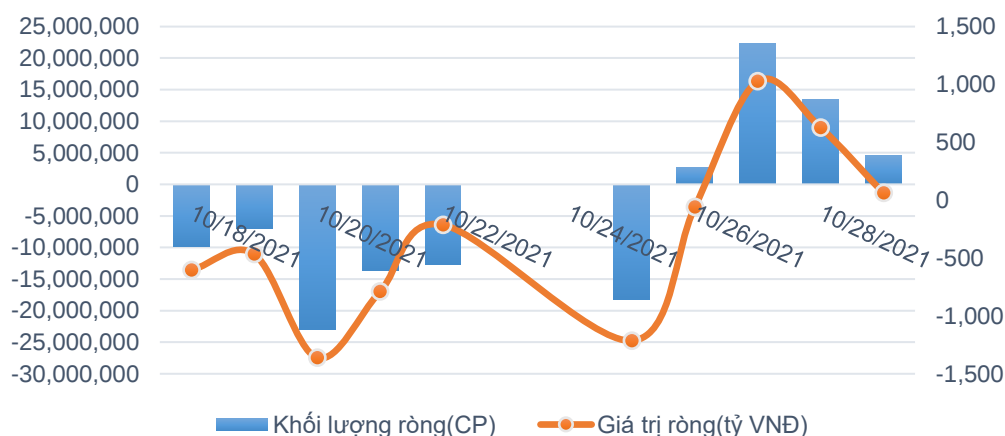
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
CEO	267,600	3,204	TNG	(1,147,559)	(37,286)
NDN	119,300	2,884	PVS	(1,163,600)	(34,296)
VIG	198,500	1,906	THD	(117,600)	(27,334)
ART	129,200	1,293	HUT	(1,127,500)	(13,902)
NBC	38,700	900	TC6	(529,600)	(7,841)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

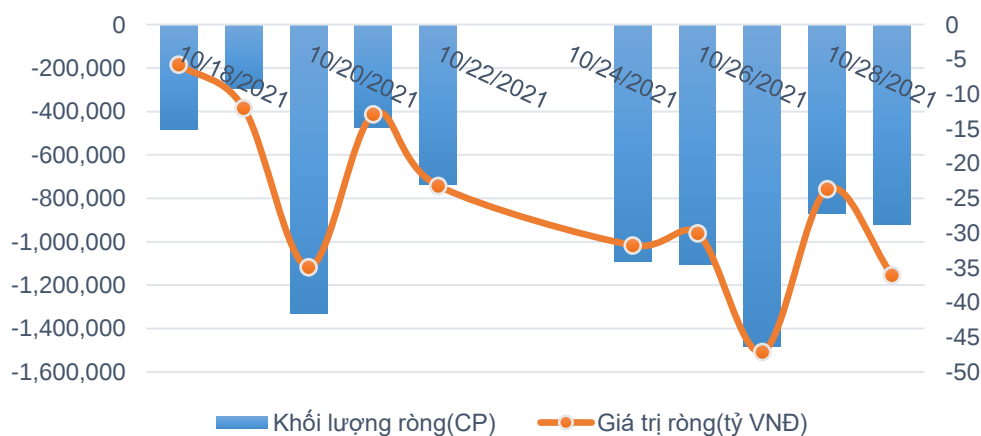
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
ACG	607,000	57,665	VEA	(591,442)	(24,578)
BSR	513,500	12,493	QNS	(376,100)	(19,325)
VTP	96,391	7,933	NTC	(74,400)	(12,683)
ABI	80,300	5,755	SIP	(64,600)	(9,135)
PWA	308,700	4,354	LTG	(61,500)	(2,593)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

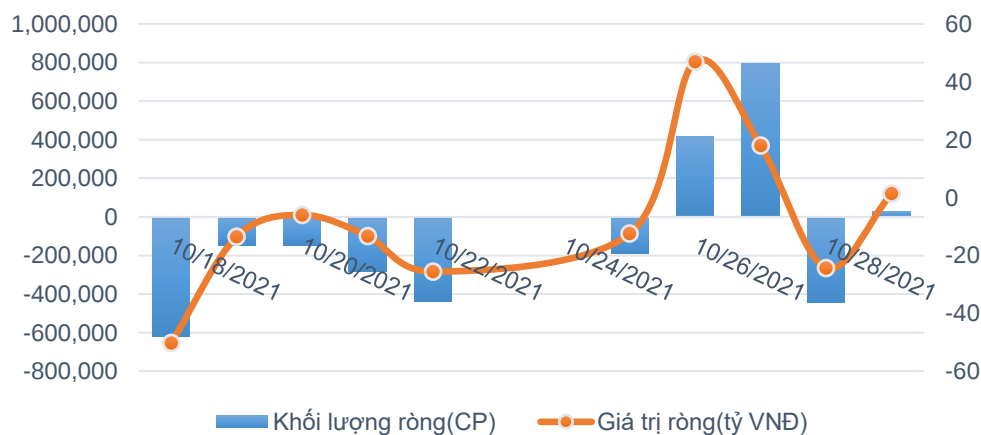
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135